

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 24/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn và Ông Nguyễn A Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN A - Sinh năm: 1985, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Quàn Nham 1, xã Đồng Lợi, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Mua phế liệu; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1950; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm: 1993; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **02/12/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Có mặt).

* *Người làm chứng:* **Phạm Công H**, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02/12/2020, Nguyễn Văn A đón xe ôm xuống khu vực Xóm Sinh thuộc phường B, thị xã L để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, A gặp một người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch) đưa cho A 150.000 đồng và nhờ A mua dùm ma túy đá thì A đồng ý. Sau đó, A đến khu vực Xóm Sinh gặp và mua của một người A niên (không rõ lai lịch) 02 tép Heroine, với giá

180.000 đồng và 01 bịch ma túy đá, với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu ma túy vào trong túi quần trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ đến đầu hẻm đường bê tông thuộc khu phố 8, phường B, thị xã L, tìm chỗ sử dụng thì bị công an phường B phát hiện bắt quả tang, thu giữ gồm: 02 đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn màu trắng (một đoạn màu xanh, một đoạn màu đỏ), kích thước 0,7 x 2cm; 01 bịch màu trắng trong suốt được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, kích thước 0,7 x 4,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 1325/KLGD-PC09 ngày 08/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1400** gam; là **Heroin**. Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,1101** gam; là **Methamphetamine**.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn số 1325 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, hiện Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý ngày 24/02/2021.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì số 1325 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Văn A không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Nguyễn Văn A nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định

như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/12/2020, tại đường bê tông thuộc khu phố 8, phường B, thị xã L, bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gồm: 02 đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn màu trắng (một đoạn màu xanh, một đoạn màu đỏ), kích thước 0,7 x 2cm; 01 bịch màu trắng trong suốt được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, kích thước 0,7 x 4,5cm (cất giấu trong túi quần trước bên trái), thì bị công an phường B phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 1325/KLGD-PC09 ngày 08/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1400** gam; là **Heroin**. Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,1101** gam; là **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, theo lời khai của bị cáo thì nguồn gốc số ma túy mà công an thu giữ là do bị cáo mua của một người A niên (không rõ lai lịch) 02 tộp ma túy (Heroin) với giá 180.000 đồng và 01 bịch ma túy đá (Methamphetamine) với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Với hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của bị cáo Nguyễn Văn A mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xét thấy, căn cứ Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo A tàng trữ để sử dụng là **0,2501** gam (0,1400 gam Heroin + 0,1101 gam Methamphetamine), nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn A, về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có gia đình riêng, thế nhưng bị cáo không chăm chỉ làm ăn để lo cho vợ con, mà sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là một trong những nguyên nhân nảy sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, nên vào tối ngày 02/12/2020, bị cáo đến khu vực Xóm Sinh mua ma túy cất giấu trong người, thì bị bắt như đã nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, bị cáo A khai không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn số 1325 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Xét, đây là vật thuộc loại nhà nước cất tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **02/12/2020**.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ **01** phong bì được niêm phong số 1325 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình